TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 93/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19 – 11 – 2018
V/v "*Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hẳn

2. Bà Lê Thị Đổi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Sinh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 82/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/10/2018 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Hà Ngọc N, sinh năm 1982. Trú tại: khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

2/ Bị đơn: Ông Wu Chi T, sinh năm 1972, tại Đài Loan. Địa chỉ: Lộ T1, khóm X, phường Đ, khu Đ, thành phố Đào Viên, Đài Loan. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/10/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Hà Ngọc N trình bày:

Ông Wu Chi T là có quốc tịch và sinh sống tại Đài Loan. Năm 2017, thông qua sự giới thiệu của người quen, bà và ông Wu Chi T tìm hiểu được khoảng 02 tháng thì tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Sau khi làm lễ cưới, ông Wu Chi T ở lại Việt Nam chơi một thời gian và làm thủ tục bảo lãnh bà đến Đài Loan. Quá trình chung sống vợ chồng không

hợp tính nhau, có bất đồng về ngôn ngữ và văn hóa nên không có tình cảm. Đồng thời bà phát hiện ông Wu Chi T có biểu hiện bất bình thường về mặt tâm lý và mỗi ngày phải uống rất nhiều thuốc để điều trị nên bà từ chối không muốn đến Đài Loan chung sống. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Wu Chi T; về con chung, nợ chung và tài sản chung đều không có.

Ngày 13/4/2018 bà N giao nộp các tài liệu Tòa án địa phương Đào Viên, Đài Loan đã ủy thác cho Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh tống đạt cho bà, gồm: Bản trình tự điều giải ngày 05/12/2017, Đơn khởi tố gia sự ngày 05/12/2017 và Giấy báo tham gia phiên tòa. Nội dung các tài liệu này thể hiện ngày 05/12/2017 ông Wu Chi T đã khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà tại Tòa án địa phương Đào Viên.

Về phía bị đơn Wu Chi T: Tòa án đã tống đạt văn bản cho bị đơn theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thông báo cho bị đơn biết thời gian tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đồng thời triệu tập bị đơn đến tham gia phiên tòa sơ thẩm vào ngày 19/10/2018 và 19/11/2018 nhưng bị đơn không có mặt, cũng không có văn bản nêu ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Ngoan và ông Wu Chi T kết hôn hợp pháp, sau khi kết hôn thì vợ chồng không hòa hợp được, đến nay không liên lạc cũng không quan tâm đến đời sống của nhau. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Wu Chi T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Bà Hà Ngọc N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Wu Chi T và bà N.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Ngoan đối với ông Wu Chi T, thấy rằng: Bà N và Ông Wu Chi T là tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn đúng quy định tại Việt Nam ngày 23/01/2017 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp, được pháp luật Việt Nam công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, ông bà chung sống một thời gian ngắn thì ông Wu Chi T quay về Đài Loan, vợ chồng không còn liên lạc, không quan tâm đến đời sống của nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà N cho rằng ông Wu Chi T có

tâm lý bất thường, quá trình chung sống ngắn và bất đồng ngôn ngữ, văn hóa nên vợ chồng không hòa hợp được. Ông Wu Chi T không có ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án nhưng tại các tài liệu do Tòa án Đài Loan tống đạt cho bà N thể hiện ý chí của ông là yêu cầu được ly hôn với bà N. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N đối với ông Wu Chi T về việc ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà N trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà N phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Ngọc N đối với ông Wu Chi T.

Bà Hà Ngọc N được ly hôn với ông Wu Chi T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm**:** Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bà Hà Ngọc N phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000383 ngày 06/11/2017 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận bà N đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, bà N được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với ông Wu Chi T, thời hạn kháng cáo là 01 *(một)* tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Vân

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Bộ tư pháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.